

Bản án số 64/2020/HSST  
Ngày 21.9.2020

**NHÂN DA**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị ThA Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Hồng Quang
2. Bà Nguyễn Thị ThA Bình

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bình - Cán bộ Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Võ Quang Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A (Gà) - Sinh ngày 28 tháng 02 năm 1992 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Tổ 10, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề ngH: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị N(*sinh năm 1966*) và ông (*Không rõ*); có vợ là Lê Thị H (*Đã ly hôn*) và 02 con (*Sinh năm 2008 và 2010*); tiền án: Ngày 15 tháng 7 năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 (*Chín*) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (*Xử phúc thẩm*), tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20 tháng 8 năm 2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 (*Ba*) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị tạm giam ngày 07 tháng 3 năm 2020 trong vụ án khác, (*Có mặt*).

- Bị hại:

1. A Võ ThA T - Sinh năm 2000; nơi ĐKNKTT: Làng Mơ Tong, xã Kông Long Khong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 270, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, *(Có mặt)*.

2. A Lê Văn H - Sinh năm 1991; nơi ĐKNKTT: Đội 3, thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: K108/1 N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, *(Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)*.

3. A Nguyễn ThA T - Sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 125, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, *(Có mặt)*.

4. A Nguyễn Huỳnh N - Sinh năm 1982; nơi cư trú: K382/H05/12/42 T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, *(Vắng mặt, không có lý do)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

1. A Nguyễn Văn Đức - Sinh năm 1995; nơi cư trú: Xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, *(vắng mặt, không có lý do)*.

2. A Phạm Châu Thành - Sinh năm 1982; nơi cư trú: 175 T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, *(Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)*.

3. Bà Nguyễn Thị Quế - Sinh năm 1970; nơi cư trú: 23 T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, *(Vắng mặt, không có lý do)*.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 25 tháng 02 năm 2020, Nguyễn Văn A đi bộ từ khu vực Bến xe Đà Nẵng đến khu dân cư đường Phú Thạnh 4, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng nhằm xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến Nhà nghỉ 07 trên đường Phú Thạnh 4, A phát hiện cổng nhà nghỉ không khóa, không có người trông coi nên A đi vào bên trong đến khu vực để xe của khách để trộm cắp tài sản. A thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen BKS 81H1-205.77 của A Võ ThA T không khóa cổ nên lén lút dắt xe này ra ngoài nhà nghỉ rồi dùng chìa khóa đã chuẩn bị từ trước bẻ khóa xe, nổ máy rồi điều khiển xe đi về hướng Quốc lộ 1A để đi vào tỉnh Quảng Ngãi tìm nơi tiêu thụ tài sản. Trên đường đi, A gọi điện thoại cho một người tên Cường *(Chưa xác định nhân thân, lai lịch)* để hỏi bán xe, Cường đồng ý mua với giá 7.000.0000 đồng *(Bảy triệu đồng)* và hẹn gặp nhau tại Khu Công ngH Quảng Ngãi. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, A đến điểm hẹn gặp Cường giao xe và nhận 7.000.0000 đồng. Sau đó, A sử dụng hết số tiền này vào mục đích mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Tài sản không thu hồi được.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 21/KL-HĐĐG ngày 23 tháng 3 năm 2020 thì xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen,

BKS 81H1 -20577 có giá trị 43.380.000đ (*Bốn mươi ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn A còn khai nhận thêm đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Cụ thể như sau:

Vụ 01: Rạng sáng ngày 16 tháng 02 năm 2020, Nguyễn Văn A đi bộ tại Khu đô thị Phước Lý, tổ 125, phường H, quận L thì phát hiện ngôi nhà của A Nguyễn ThA T không khóa cổng. A đi vào bên trong quan sát thấy cửa chính của phòng khách cũng không khóa và phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu sơn đen đỏ BKS 43D1-791.37 đang để tại phòng khách, thấy có sẵn chìa khóa đang cắm ở ổ khóa của xe nên A đã lén lút dắt ra ngoài đường rồi điều khiển chạy vào thành phố T, tỉnh Quảng Nam để tìm nơi tiêu thụ. Cùng ngày, A bán xe này cho một người đàn ông (*Không rõ nhân thân, lai lịch*) với giá 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Sau đó, A sử dụng số tiền này vào mục đích tiêu xài cá nhân. Tài sản không thu hồi được.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 21/KL-HĐĐG ngày 23 tháng 3 năm 2020 thì xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen đỏ BKS 43D1-79137 có giá trị 44.100.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng*).

Vụ 2: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19 tháng 02 năm 2020, Nguyễn Văn A đi bộ đến khu dân cư trên đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng nhằm xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua ngôi nhà của A Nguyễn Huỳnh N tại K382 H05/12/42 thì phát hiện không có ai ở nhà, cổng không khóa, bên trong hiên nhà có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng xA BKS 43G1-182.14 có chìa khóa xe cắm sẵn ở ổ khóa xe. Thấy vậy, A lén lút dắt xe ra ngoài rồi nổ máy điều khiển xe vào thành phố T để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến cầu Bà Rén, trên Quốc lộ 1A, thuộc huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, A dừng xe tháo biển kiểm soát của xe vứt xuống sông nhằm mục đích tránh sự phát hiện của chủ xe và Công an. Vào đến T, do xe không có biển kiểm soát nên A không tiêu thụ được. Đến ngày 25 tháng 02 năm 2020, A điều khiển xe về lại Đà Nẵng gửi ở Nhà nghỉ Kim Thành tại số 208/5 Tôn Đức Thắng, phường H, quận L.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 21/KL-HĐĐG ngày 23 tháng 3 năm 2020 thì xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn vàng xA BKS 43G1-182.14 có giá trị 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*).

Vụ 03: Vào tối ngày 20 tháng 02 năm 2020, Nguyễn Văn A đi bộ đến Nhà nghỉ Kim Thành tại số 208/5 Tôn Đức Thắng, phường H, quận L do bà Nguyễn Thị Quế làm chủ để thuê phòng nghỉ qua đêm. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 21 tháng 02 năm 2020, A rời phòng ngủ để đi về nhà. Khi đi đến vị trí để xe của khách tại nhà nghỉ Kim Thành thấy không có người trông coi nên A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. A đi đến chỗ dựng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đen BKS 86B8-081.10 của A Lê Văn H rồi lấy một chìa khóa có sẵn ở xe bên cạnh dùng để bẻ khóa xe rồi dắt ra ngoài nổ máy điều khiển xe đi vào thành phố T để tìm nơi tiêu thụ. Do không tiêu thụ

được xe nên A đã thế chấp tài sản cho một tiệm cầm đồ tại thành phố T (*Không nhớ rõ địa chỉ*) với số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Đến ngày 24 tháng 02 năm 2020, bà Nguyễn Thị Quế gọi điện thoại hỏi A có lấy xe mô tô nói trên không để trả lại cho khách, A thừa nhận đã lấy xe và nói bà Quế muốn lấy xe phải đưa số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) để A đi chuộc lại xe đưa về trả cho bà Quế. Tối cùng ngày, bà Quế vào thành phố T gặp đưa cho A số tiền 3.000.000 đồng và lấy xe mô tô về. Sau đó, bà Quế đã trả lại xe mô tô 86B8-081.10 cho A Lê Văn H.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 21/KL-HĐĐG ngày 23 tháng 3 năm 2020 thì xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đen BKS 86B8-081.10 có giá trị 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

\* Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Hoanda Lead, màu xA vàng BKS 43G1-182.14 (*Đã trả cho A Nguyễn Huỳnh N*);

- 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô BKS 86B8-08110 (*Đã trả cho A Lê Văn H*);

- 01 giấy bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đen BKS 86B8-081.1;

- 01 giấy chịu trách nhiệm bà Nguyễn Thị Quế viết cho Lê Văn H;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, Model A1586, IMEI 353320073925914, có gắn một ốp lưng bằng nhựa trong;

- 01 đĩa CD-R lưu 02 đoạn Video ghi lại hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 25/02/2020 tại Nhà nghỉ 07;

- 01 đĩa CD-R lưu 02 đoạn Video ghi lại hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 19.02.2020 tại nhà A Nguyễn Huỳnh N.

\* Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại - A Võ ThA Thảo và A Nguyễn ThA T yêu cầu Nguyễn Văn A bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt. Những người khác không yêu cầu về dân sự.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo các điểm b và c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b và c khoản 2 Điều 173; các điểm g và h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn A từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử T trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng có gắn ốp lưng bằng nhựa trong cho Nguyễn Văn A. Về dân sự: Đề nghị Hội

đồng xét xử buộc Nguyễn Văn A bồi thường cho A Võ ThA T và A Nguyễn ThA T số tiền tương đương giá trị tài sản bị chiếm đoạt.

Bị cáo A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến trA luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã nhận thấy hành vi của bản thân là sai, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 16 đến ngày 25 tháng 02 năm 2020, trên địa bàn quận L và quận C, Nguyễn Văn A đã liên tiếp thực hiện 04 vụ xe mô tô. Cụ thể: Trộm xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đen đỏ BKS 43D1-791.37 của A Nguyễn ThA T trị giá 44.100.000 đồng; trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng xA BKS 43G1-182.14 của A Nguyễn Huỳnh N trị giá 21.000.000 đồng; trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đen BKS 86B8-081.10 của A Lê Văn H trị giá 6.000.000 đồng và trộm mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen BKS 81H1-205.77 của A Võ ThA T trị giá 43.380.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 114.480.000 đồng (*Một trăm mười bốn triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng*). Mục đích của việc trộm cắp là do bản thân không có nghề ngH nên trộm cắp để có tiền tiêu xài, sinh hoạt, thuê nhà nghỉ ở ngủ, gửi tiền nuôi con và sử dụng ma túy.

[2] Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại các điểm b và c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Bị cáo là thA niên khỏe mạnh, nhưng lười lao động, không chịu làm ăn chân chính để trở thành người có ích cho xã hội, mà ngược lại, lấy việc trộm cắp tài sản của người khác làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Để có tiền tiêu xài, bị cáo đã thường xuyên đi bộ để nắm tình hình, lợi dụng sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đi bộ, A mang theo chìa khóa xe mô tô để làm công cụ mở khóa. Hành vi của bị cáo diễn ra liên tục trong một thời gian

ngắn, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xử cho bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” về hành vi trộm cắp xe mô tô, chưa được xóa án tích; Lần này, phạm tội 04 lần, mỗi lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” và “Phạm tội nhiều lần” được quy định tại các điểm h và g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Quá trình tố tụng, bị cáo đã ăn năn hối cải nên thành khẩn khai báo, ân hận với lỗi lầm, hứa không tiếp tục vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt bị cáo.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ngày 20 tháng 8 năm 2020, bị cáo A bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phúc thẩm, T phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 181/2020/HS-PT. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Lead, màu xA vàng BKS 43G1-182.14 và Giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô BKS 86B8-08110, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho A Nguyễn Huỳnh N và A Lê Văn H nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với 01 giấy bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đen BKS 86B8-081.1; 01 giấy chịu trách nhiệm bà Nguyễn Thị Quế viết cho Lê Văn H; 01 đĩa CD-R lưu 02 đoạn Video ghi lại hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại Nhà nghỉ 07; 01 đĩa CD-R lưu 02 đoạn Video ghi lại hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại nhà A Nguyễn Huỳnh N, là chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử T tiếp tục quy trữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, Model A1586, IMEI 353320073925914, có gắn một ốp lưng bằng nhựa trong là tài sản của bị cáo, Hội đồng xét xử T quy trừ để đảm bảo thi hành án, mà không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trả lại cho bị cáo.

[10] Về dân sự:

Bị hại - A Võ ThA T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 43.380.000 đồng và A Nguyễn ThA T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 44.100.000 đồng giá trị tài sản chiếm đoạt. Hội đồng xét xử T buộc bị cáo bồi thường số tiền trên theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 586 và 589 Bộ luật Dân sự.

[11] Trong vụ án, bà Nguyễn Thị Quế có hành vi giữ 01 xe mô tô do Nguyễn Văn A gửi tại Nhà nghỉ Kim Thành nhưng không biết đây là tài sản do A phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có cơ sở.

Đối với đối tượng tên Cường và người đàn ông đã mua lại tài sản do Nguyễn Văn A phạm tội mà có hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh, xử lý sau, là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 48 và 56, các điểm b và c khoản 2 Điều 173, các điểm g và h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 586 và 589 Bộ luật Dân sự; các điều 106 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. T bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Văn A 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù .

Tổng hợp hình phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 181/2020/HS-PT ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 3 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- T tiếp tục quy trừ trong hồ sơ vụ án 01 giấy bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đen BKS 86B8-081.1; 01 giấy chịu trách nhiệm bà Nguyễn Thị Quế viết

cho Lê Văn H; 01 đĩa CD-R lưu 02 đoạn Video ghi lại hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại Nhà nghỉ 07; 01 đĩa CD-R lưu 02 đoạn Video ghi lại hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại nhà A Nguyễn Huỳnh N;

- T tiếp tục quy trừ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, Model A1586, IMEI 353320073925914, có gắn một ốp lưng bằng nhựa trong để đảm bảo thi hành án cho bị cáo, *(Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 6 năm 2020).*

### 3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn A bồi thường cho A Võ ThA T số tiền 43.380.000đ và bồi thường cho A Nguyễn ThA T số tiền 44.100.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

### 4. Về án phí:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 4.374.000 đồng *(Bốn triệu ba trăm bảy mươi bốn ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày T án. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

### Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận L;
- Công an quận L;
- Chi cục THA. quận L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị ThA Thủy**



## THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

## THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

### Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận L;
- Công an quận L;
- Chi cục THA. quận L;
- Trại giam Công an TP.Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

## TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Nguyễn Thị ThA Thủy**



## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 21 tháng 9 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị ThA Thủy

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Hồng Quang

Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn A – sinh ngày 28 tháng 02 năm 1992 tại Đà Nẵng.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trả tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

*Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)*

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng quy trình tố tụng nên đảm bảo tính hợp pháp.

*Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)*

3. Có căn cứ kết tội bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Điều luật áp dụng: các điều 48 và 56, các điểm b và c khoản 2 Điều 173, các điểm g và h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 586 và 589 Bộ luật Dân sự; các điều 106 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)*

4. Về mức hình phạt:

Xử phạt Nguyễn Văn A 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 (Ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 181/2020/HS-PT ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 3 năm 2020.

*Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)*

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự.

*Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)*

6. - Về án phí:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 4.374.000 đồng (*Bốn triệu ba trăm bảy mươi bốn ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng:

+ T tiếp tục quy trữ trong hồ sơ vụ án 01 giấy bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đen BKS 86B8-081.1; 01 giấy chịu trách nhiệm bà Nguyễn Thị Quế viết cho Lê Văn H; 01 đĩa CD-R lưu 02 đoạn Video ghi lại hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại Nhà nghỉ 07; 01 đĩa CD-R lưu 02 đoạn Video ghi lại hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại nhà A Nguyễn Huỳnh N;

+ T tiếp tục quy trữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, Model A1586, IMEI 353320073925914, có gắn một ốp lưng bằng nhựa trong để đảm bảo thi hành án cho bị cáo, (*Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 6 năm 2020*).

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn A bồi thường cho A Võ ThA T số tiền 43.380.000đ và bồi thường cho A Nguyễn ThA T số tiền 44.100.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày T án. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

*Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)*

7. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc KH nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

*Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)*

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

*Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)*

Nghị án kết thúc nghị án lúc 11 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 9 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



